

Phụ lục I
DANH MỤC DỰ ÁN PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024 (ĐỢT CUỐI)
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục quyết định/ lĩnh vực/ dự án	Văn bản thống nhất ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh	Chủ đầu tư	Mã số dự án	Mã loại - Khoản	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025			Kế hoạch vốn phân bổ năm 2024 (đợt cuối)			Ghi chú	
						Số quyết định; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó		Tổng số	NS tỉnh	NSTW		
							Tổng số	Ngân sách tỉnh		NSTW	Ngân sách tỉnh					NSTW
	TỔNG SỐ						1.277.062	422.531	854.531	22.542	3.009	19.534	17.317	7.700	9.617	
I	Quyết định số 2990/QĐ-UBND ngày 12/12/2024						299.520	86.558	212.963	-	-	-	2.655	2.655	-	
1	Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) tỉnh Quảng Nam		BQLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT	7621244	283	3152- 22/10/18	299.520	86.558	212.963				2.655	2.655		Trả lãi vay đến hạn
II	Quyết định số 3203/QĐ-UBND ngày 27/12/2024	435- 26/12/2024					5.541	831	4.710	5.541	831	4.710	4.400	574	3.826	
	Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững															
1	Trường Cao đẳng Quảng Nam (Tiểu dự án 1 - Dự án 4) Hạng mục: Cải tạo khối công trình nhà xưởng thực hành, khối nhà học lý thuyết Trung tâm đào tạo Nam Quảng Nam (tại huyện Núi Thành)		Trường Cao đẳng Quảng Nam	8122932	093	279- 06/12/2024	5.541	831	4.710	5.541	831	4.710	4.400	574	3.826	
III	Quyết định số 3217/QĐ-UBND ngày 30/12/2024						955.000	332.965	622.035	-	-	-	3.593	3.593	-	
1	Cải thiện môi trường đô thị Chu Lai Núi Thành		BQL dự án đầu tư các CTGT tỉnh	7545199	311	2481-09/9/20; 201-01/02/23	955.000	332.965	622.035				3.593	3.593		Trả lãi vay đến hạn

TT	Danh mục quyết định/ lĩnh vực/ dự án	Văn bản thống nhất ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh	Chủ đầu tư	Mã số dự án	Mã loại - Khoản	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025			Kế hoạch vốn phân bổ năm 2024 (đợt cuối)			Ghi chú	
						Số quyết định; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó		Tổng số	NS tỉnh	NSTW		
							Tổng số	Ngân sách tỉnh		NSTW	Ngân sách tỉnh					NSTW
IV	Quyết định số 3243/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	437- 30/12/2024					17.001	2.178	14.824	17.001	2.178	14.824	6.669	878	5.791	
	Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững															
1	Trường Cao đẳng Quảng Nam (Tiểu dự án 1 - Dự án 4), Hạng mục: Sửa chữa, làm mới hệ thống phòng cháy chữa cháy trong và ngoài nhà các trung tâm đào tạo trực thuộc trường: Trung tâm Đào tạo miền núi Quảng Nam, Trung tâm Đào tạo Bắc Quảng Nam, Trung tâm Đào tạo Duy Xuyên.		Trường Cao đẳng Quảng Nam	8126262	093	310- 24/12/2024	5.853	733	5.120	5.853	733	5.120	2.200	289	1.911	
2	Trường Cao đẳng Quảng Nam (Tiểu dự án 1 - Dự án 4), Hạng mục: Xây mới nhà vệ sinh nam, nữ khối nhà học lý thuyết; làm mới hệ thống phòng cháy chữa cháy trong và ngoài nhà khối nhà xưởng thực hành, khối nhà học lý thuyết, nhà ở nội trú, hội trường Trung tâm đào tạo Nam Quảng Nam (tại huyện Núi Thành).			8126884	093	323- 26/12/2024	2.958	386	2.572	2.958	386	2.572	1.200	158	1.042	
3	Trường Cao đẳng Quảng Nam (Tiểu dự án 1 - Dự án 4), Hạng mục: Xây dựng mới nhà vệ sinh nam, nữ khối giảng đường B cơ sở 431 Hùng Vương; sửa chữa, làm mới hệ thống phòng cháy chữa cháy trong và ngoài nhà cơ sở 431 Hùng Vương, cơ sở 224 Huỳnh Thúc Kháng (tại thành phố Tam Kỳ)			8126885	093	324- 26/12/2024	8.190	1.058	7.132	8.190	1.058	7.132	3.269	431	2.838	

Phụ lục II

TÌNH HÌNH ĐIỀU CHỈNH PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ NGUỒN TĂNG THU XSKT, TIẾT KIỆM CHI NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2023 CHUYỂN SANG NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

DVT: Triệu đồng

TT	Danh mục lĩnh vực/ dự án	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án			Bổ sung vốn từ nguồn tiết kiệm chi năm 2023 chuyển nguồn sang năm 2024	Ghi chú
						Số; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			
							Tổng số	Trong đó: Ngân sách tỉnh		
	TỔNG SỐ						4.048.725	2.460.671	58.000	
I	Điều chỉnh giảm 08 tỷ Cầu Trà Đình, xã Quế Phú để phân bổ cho các chương trình, dự án:						1.672.909	318.855	8.000	Thường trực HĐND tỉnh thông qua tại Thông báo số 55/TB-HĐND ngày 26/11/2024
1	Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 17/9/2020 về xây dựng chốt dân quân thường trực tại các xã biên giới đất liền trên địa bàn tỉnh						6.000	6.000	81,030	-
-	Chốt DQTT xã Ch'ôm, huyện Tây Giang	BCH Quân sự tỉnh	7004686	011	2021- 2023	1416-24/9/2021	6.000	6.000	81,030	Quyết toán tại QĐ số 2935/QĐ-QK ngày 14/10/2024
2	Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030					47-26/9/2024	1.507.064	162.855	213,770	
	Trong đó:									
-	Trường PTDTNT Nam Trà My	Sở Giáo dục và Đào tạo	8002055	074	23-25	204 - 30/11/22; 219 - 16/12//22	6.095	795	213,770	Quyết định Quyết toán số 258/QĐ-STC ngày 01/11/2024
3	Cải tạo, nâng cấp doanh trại cơ quan Bộ CHQS tỉnh Quảng Nam	BCH Quân sự tỉnh	7004686	011	2022-2024	48-30/3/22	10.000	10.000	720,471	Quyết toán tại Quyết định số 252/QĐ-STC ngày 29/10/2024
4	Đường giao thông Trà Mai - Trà Vân - Trà Vinh, huyện Nam Trà My (ĐH5.NTM)	UBND huyện Nam Trà My	7894427	292	2021-2024	1750; 28/06/2021	149.845	140.000	6.984,729	Dự án hoàn thành, bổ sung vốn thanh toán nợ khối lượng theo đề xuất của UBND huyện Nam Trà My tại Tờ trình số 158/TTr-UBND ngày 18/10/2024

TT	Danh mục lĩnh vực/ dự án	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án			Bổ sung vốn từ nguồn tiết kiệm chi năm 2023 chuyển nguồn sang năm 2024	Ghi chú
						Số; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			
							Tổng số	Trong đó: Ngân sách tỉnh		
II	Điều chỉnh giảm 50 tỷ dự án Nâng cấp, mở rộng đường Hùng Vương, thành phố Tam Kỳ để phân bổ cho các chương trình, dự án:						2.375.816	2.141.816	50.000	Thường trực HĐND tỉnh thông qua tại Công văn số 433/HĐND-VP ngày 26/12/2024
1	Đường vào Trung tâm xã Axan nối xã Ch"Om đến cửa khẩu phụ Tây Giang (gđ II)	Ban QLDA ĐTXD các CTGT tỉnh	7742440	292	2019-2023	498/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 2343/QĐ-UBND ngày 25/8/2020 và 2788/QĐ-UBND ngày 25/12/2023	119.776	119.776	428,061	Quyết toán số 2341/QĐ-UBND ngày 07/10/2024
2	Xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025	Sở TT&TT	7893838	314	2022-2025	1407/QĐ-UBND ngày 25/5/2022	249.000	25.000	2.487,067	Bổ sung vốn ngân sách tỉnh đối ứng, thanh toán nợ khối lượng thẩm tra quyết toán hoàn thành
3	Đường trục chính từ Khu công nghiệp Tam Thăng đi cảng Kỳ Hà và sân bay Chu Lai	Ban QLDA ĐTXD các CTGT tỉnh	7638518	292	2017-2023	260/QĐ-KTM, ngày 20/11/2017; 2602/QĐ-UBND ngày 14/9/2021;792/QĐ-UBND ngày 03/04/2024	1.479.000	1.479.000	10.000,000	Thanh toán nợ khối lượng hoàn thành
4	Đường nối Quốc lộ 14H đến ĐT609C, huyện Duy Xuyên và huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam	Ban QLDA ĐTXD các CTGT tỉnh	7896605	292	2021-2024	3927/QĐ-UBND; 31/12/2021	378.040	378.040	30.000,000	Chi trả phương án BT-GPMB và thanh toán khối lượng.
5	Đường giao thông từ Quốc lộ 40B vào UBND xã Trà Leng (ĐH1.NTM)	UBND huyện Nam Trà My	7894723	292	2021-2024	1801-30/6/21	150.000	140.000	7.084,872	Thanh toán nợ khối lượng hoàn thành